

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ
CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ
HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH
NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP
CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA
VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ
CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN
MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.11

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026



 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, trách nhiệm và thời gian giải quyết thủ tục cho tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển, và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam, nhằm đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nhanh chóng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức, Ban Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và người làm thủ tục đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 80/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;

- Thông tư 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố vùng nước các cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

- Cổng thông tin điện tử: Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin điện tử chuyên ngành hàng hải;

- Kế hoạch điều động: văn bản (hoặc điện tử) của Cảng vụ hàng hải chấp thuận cho tàu thuyền vào cảng, theo Mẫu số 45 Phụ lục Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: là bộ phận thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng hoặc Đại diện chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại phòng tiếp nhận và trả kết quả;

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

- Chuyên viên kế hoạch: là chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận và lập kế hoạch điều động tàu thuyền.

- Chuyên viên thủ tục: là chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Chuyên viên văn thư: là chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.

- Chuyên viên kế toán: là chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ được Trưởng phòng Tài chính kế toán phân công nhiệm vụ thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định;

- Giấy phép rời cảng: là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2. Từ viết tắt

- TTHC: Thủ tục hành chính;
- CVHH: Cảng vụ hàng hải;
- NLTT: Người làm thủ tục (chủ tàu, người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền).
- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ74: Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023;
- NĐ34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành;
- ĐDCVHHCT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- BKC: Bản khai chung;
- TBTĐC: Thông báo tàu đến cảng;
- XB: Xác báo;
- DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- BKANTB: Bản khai an ninh tàu biển;
- BKHNNH: Bản khai hàng hóa nguy hiểm;



	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HST: Hồ sơ tàu (gồm: BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH);
- CMCQG: Cổng một cửa Quốc gia;
- LDD: Lệnh điều động;
- KHDD: Kế hoạch điều động tàu thuyền.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ

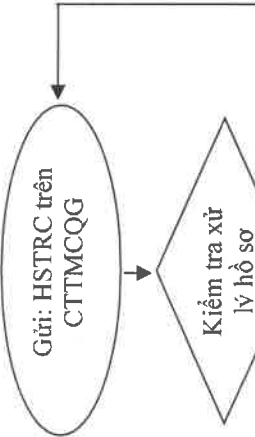
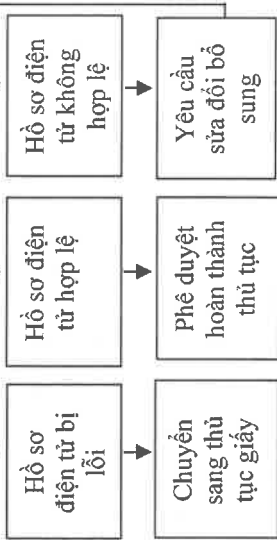
TT	Thành phần hồ sơ phải nộp	Số lượng	Ghi chú
1	Bản khai chung;	01 bộ	
2	Danh sách thuyền viên;		
3	Danh sách hành khách (nếu có);		
4	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);		

5.2. Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ - Đại diện Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.	TT261 và TT74

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÁ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI		Mã số: QT.QLKCHT.11
	Lần ban hành:	02	
	Ngày ban hành:	15/7/2026	

5.3. Lưu đồ:

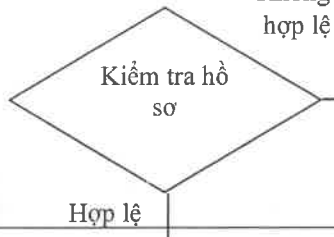
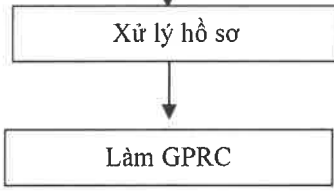
Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	 <pre> graph TD A([Gửi: HSTRC trên CTTMCQG]) --> B{Kiểm tra xử lý hồ sơ} B --> C[Không hợp lệ] B --> D[Hợp lệ] C --> A D --> E[B2] </pre>	Người làm thủ tục	02h trước khi tàu rời	Mẫu số 42-ND74 Mẫu số 47-ND74 Mẫu số 48-ND74 Mẫu số 49-ND58 Mẫu số 57-ND74	- Theo Điều 82, 83, 85 của ND58. - Thông báo tàu rời cảng theo Điều 87, 88 ND58; - Theo khoản 7, Điều 1, ND74
B2	 <pre> graph TD A1([Gửi: HSTRC trên CTTMCQG]) --> B1[Hộp sơ điện từ không hợp lệ] A2([Gửi: HSTRC từ cơ quan địa phương]) --> B2[Hộp sơ điện từ hợp lệ] A3([Gửi: HSTRC từ Cảng vụ Hàng Hải]) --> B3[Hộp sơ điện từ hợp lệ] B1 --> C1[Chuyển sang thủ tục giấy] B2 --> C2[Phê duyệt hoàn thành thủ tục] B3 --> C2 C1 --> D[Chuyển sang thủ tục giấy] C2 --> D </pre>	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-ND74 Mẫu số 47-ND74 Mẫu số 48-ND74 Mẫu số 49-ND58 Mẫu số 58-ND74	- Theo Điều 71, ND58 - Theo khoản 3, Điều 97, ND58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CTTMCQG: 1. Nếu hồ sơ điện từ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển Cán bộ thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục rời cảng. - Kiểm tra giờ neo đậu, kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định. 2. Hồ sơ điện từ không hợp lệ do CTTMCQG không tiến hành phê duyệt được, Chuyên viên thủ tục xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy điện từ chuyển sang nhận thủ tục giấy.



B3	Xác báo tính phí	Chuyên viên thủ tục			
B4	Thu phí, lệ phí hàng hải	Chuyên viên Kế toán			Chuyên viên kế toán thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định
B5	Khởi tạo dự thảo GPRC	Chuyên viên thủ tục			Chuyên viên thủ tục khởi tạo dự thảo GPRC, trình lãnh đạo
B6	Ký số GPRC và phát hành GPRC điện tử	Người có thẩm quyền và Chuyên viên văn thư	Mẫu số 57-NĐ74		- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 97, NĐ58 trên CTTMCQG. + Người có thẩm quyền ký số GPRC điện tử chuyển Chuyên viên văn thư đóng dấu và phát hành GPRC điện tử + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do trên CTTMCQG.
B7	Lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Lưu hồ sơ theo quy định Hồ sơ điện tử trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHĐN	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

5.4. Trình tự giải quyết thủ tục giấy:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02h trước khi tàu rời	Mẫu số 42-NĐ74 Mẫu số 47-NĐ74 Mẫu số 48-NĐ74 Mẫu số 49-NĐ58 Mẫu số 57-NĐ74	- Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 97, NĐ58.
B2		Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ74 Mẫu số 47-NĐ74 Mẫu số 48-NĐ74 Mẫu số 49-NĐ58 Mẫu số 57-NĐ74	1. Nếu đầy đủ thông tin lập kế hoạch tàu thuyền rời cảng. 2. Nếu không đầy đủ thông tin yêu cầu chỉnh sửa.
B3		Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ74 Mẫu số 47-NĐ74 Mẫu số 48-NĐ74 Mẫu số 49-NĐ58 Mẫu số 57-NĐ74	Nếu hồ sơ hợp lệ sau đó làm GPRC trình người có thẩm quyền.
B4		Người có thẩm quyền và Chuyên viên văn thư	01 giờ theo quy định	Mẫu số 58-NĐ74	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 7, Điều 1, NĐ74 - Theo khoản 3, Điều 97, NĐ58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp GPRC, Người có thẩm quyền phải thông báo và nêu rõ lý do.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xác báo tính phí và thu phí	Chuyên viên thủ tục và Kế toán	Sau khi hồ sơ được chuyển sang		Kiểm tra giờ neo đậu, Kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài chính-Kế toán tiến hành thu phí theo quy định.
B6	Giao GPRC	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 58-NĐ74	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 7, Điều 1, NĐ74 - Theo khoản 3, Điều 97, NĐ58 - Giao GPRC cho Người làm thủ tục.
B7	Lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Chuyên viên thủ tục lưu hồ sơ theo quy định.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	Mẫu số 57-NĐ74	Thông báo tàu rời cảng
2	Mẫu số 42-NĐ74	Bản khai chung
3	Mẫu số 47-NĐ74	Danh sách thuyền viên
4	Mẫu số 48-NĐ74	Danh sách hành khách (nếu có)
5	Mẫu số 49-NĐ58	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có)
6	Mẫu số 58-NĐ74	Giấy phép rời cảng

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Toàn bộ hồ sơ, giấy tờ tiếp nhận và Kế hoạch điều động được lưu tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ theo quy định về kiểm soát hồ sơ của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 hiện hành của đơn vị. Thời gian lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Stt	Hồ sơ lưu
1	Thông báo tàu rời cảng
2	Bản khai chung
3	Danh sách thuyền viên
4	Danh sách hành khách (nếu có)
5	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có)
6	Giấy phép rời cảng
- Hồ sơ thủ tục điện tử được lưu trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHĐN: - Hồ sơ giấy được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

